TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 199/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 153/2015/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2015, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 353/40A ĐBP, Phường B, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phạm Thị HG, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 112 (Số AA-85 thuộc lô H21, H22, H27, H28) khu PG, PMH, TP, Quận BY, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/01/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/01/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn M , sinh năm 1973.

Địa chỉ: 353/40A ĐBP, Phường B, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phạm Thị HG, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 112 (Số AA-85 thuộc lô H21, H22, H27, H28) khu PG, PMH, TP, Quận BY, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 27, Quyển số: 01A/99, ngày 02/4/1999 của

Ủy ban nhân dân Phường B, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 2 con chung là Trần DM; sinh ngày 30/08/1999, đã trưởng thành và Trần HM; sinh ngày 25/6/2005.

Giao con chung tên Trần HM; sinh ngày 25/6/2005 cho Bà Phạm Thị HG trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hàng tháng ông Trần Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng cho đến khi con trưởng thành, bắt đầu thi hành từ tháng 02 năm 2018.

Kể từ khi bà G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông M còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Trần Văn M có quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm 25.000 đồng ông Trần Văn M chịu, đã nộp theo biên lai số 007256 ngày 18/02/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B1 Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông M số tiền 25.000 đồng.

- Về án phí cấp dưỡng: Ông M phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận B1;
- UBND Phường B, Quận B1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Sang